

Số: 7 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 11 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT  
LẤY Ý KIẾN CỦA NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN  
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2019-2020**

**Kính gửi: Hiệu trưởng**

Căn cứ Kế hoạch số 10/KH-QLCL ngày 26/10/2020 của Phòng Quản lý chất lượng về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 2, năm học 2019-2020 đã được Hiệu trưởng phê duyệt;

Phòng Quản lý chất lượng báo cáo kết quả khảo sát như sau:

**1. Mục đích**

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên, học viên, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy.
- Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

**2. Yêu cầu**

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu do cơ sở giáo dục đại học cung cấp.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

**3. Thời gian thực hiện**

Từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2020

**4. Đối tượng, phạm vi thực hiện**

- Giảng viên (GV) giảng dạy các học phần của các Khoa trong Trường.
- Sinh viên (SV) các lớp đại học hệ chính quy (CQ), sinh viên hệ vừa làm vừa học (VLVH) và học viên (HV) các lớp Sau đại học của các Khoa.
- Mỗi ngành chọn 3-4 lớp đại diện của các khóa 2017 đến khóa 2019, mỗi lớp chọn 4 học phần của những giảng viên khác nhau.

**5. Nội dung:**

- Thu thập ý kiến phản hồi của SV, HV các lớp, các khóa, các Khoa.
- Bộ câu hỏi khảo sát được đánh giá với các nội dung chính là: **1-Tác phong sư phạm; 2-Nội dung giảng dạy; 3-Tổ chức hoạt động giảng dạy; 4-Kiểm tra đánh giá; 5-Công tác cố vấn học tập.**
- Sự hài lòng của người học thể hiện ở 5 mức độ: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.**

## 6. Phương pháp thực hiện

- Phát phiếu trực tiếp tới SV, HV hướng dẫn làm và thu lại.
- Nhập, lưu trữ và xử lý kết quả bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.
- **Tỷ lệ hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng” / tổng số ý kiến.
- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm trung bình (TB) của từng câu hỏi.
- Viết báo cáo kết quả sau khi nhập và xử lý dữ liệu.

## 7. Thuận lợi và khó khăn

### + Thuận lợi:

- Được tạo điều kiện của Lãnh đạo Trường và Phòng.
- Được sự giúp đỡ của cán bộ trong Phòng và các đơn vị liên quan trong Trường.
- Sự cung cấp thông tin nhiệt tình, trung thực, thẳng thắn của SV, HV.

### + Khó khăn:

- Một số ít sinh viên chưa dám ý kiến phản ánh đúng sự thật vì còn e ngại va chạm.
- Quá trình lấy ý kiến, nhập, xử lý số liệu và viết báo cáo tốn khá nhiều thời gian.

## 8. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 11.364 lượt SV, HV các lớp hệ CQ, hệ VLVH và hệ SDH (gồm 117 lớp, 468 học phần, 468 lượt GV) của các Khoa, các hệ trong Trường. Kết quả người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV các Khoa như sau:

### 8.1. Khoa Y Dược

Đã khảo sát lấy ý kiến được 13 lớp, 2616 lượt SV, 52 học phần của 52 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Y Dược như sau:

**Bảng 8.1.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Y Dược (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	2,3	7,1	90,6	4,5
2	Tôn trọng sinh viên;	1,9	6,7	91,4	4,5
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	1,5	6,9	91,6	4,6
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	4,3	6,5	89,2	4,4
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	2,2	7,5	90,3	4,5
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	3,5	7,9	88,6	4,5
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	1,8	8,7	89,5	4,5
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	3,7	6,1	90,2	4,5
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	2,1	7,5	90,4	4,5
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	2,0	7,8	90,2	4,5
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	2,0	8,5	89,5	4,5
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	1,7	7,6	90,7	4,5
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	2,6	7,3	90,1	4,5
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	4,5	5,1	90,4	4,5

15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	5,2	4,3	90,5	4,4
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	4,9	4,4	90,7	4,5
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	2,1	14,1	83,8	4,4
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	1,7	8,5	89,8	4,5
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	1,8	14,1	84,1	4,4
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	1,8	7,8	90,4	4,5
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>2,7</b>	<b>7,7</b>	<b>89,6</b>	<b>4,5</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 2,7%; số SV đánh giá bình thường là 7,7%; số SV hài lòng đạt 89,6%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,5.

\* **Ý kiến khác:** Có 0,7% số sinh viên góp ý như sau:

- Một số giảng viên dạy hay, nhiệt tình, có tâm huyết với nghề;
- Một số giảng viên chấm bài chưa công bằng;
- Đề thi một số học phần quá dài, thời gian làm bài không đủ.

## 8.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

Đã khảo sát lấy ý kiến được 16 lớp, 864 lượt SV, 64 học phần của 64 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Nông Lâm nghiệp như sau:

**Bảng 8.2.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Nông Lâm nghiệp (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	0,0	20,9	79,1	3,9
2	Tôn trọng sinh viên;	0,0	21,0	79,0	3,9
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	0,0	21,0	79,0	3,9
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	0,0	21,0	79,0	3,9
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	0,0	21,0	79,0	3,9
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	0,0	17,6	82,4	3,9
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	0,0	17,6	82,4	3,9
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	0,0	17,6	82,4	3,9
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	0,0	17,7	82,3	3,9
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	0,0	16,7	83,3	3,9
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	0,0	17,2	82,8	3,9
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	0,0	16,5	83,5	4,0
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	0,0	22,9	77,1	3,9
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	0,0	23,8	76,2	3,9

15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	0,0	22,9	77,1	3,9
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	0,0	22,5	77,5	3,9
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	0,0	27,0	73,0	3,8
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	0,0	26,9	73,1	3,8
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	0,0	26,7	73,3	3,9
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	0,0	26,7	73,3	3,9
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>0,0</b>	<b>21,3</b>	<b>78,7</b>	<b>3,9</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 0,0%; số SV đánh giá bình thường là 21,3%; số SV hài lòng đạt 78,7%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 3,9.

\* **Ý kiến khác:** Không.

### 8.3 Khoa Kinh tế

Đã khảo sát lấy ý kiến được 20 lớp, 2735 lượt SV, 80 học phần của 80 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Kinh tế như sau:

**Bảng 8.3.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Kinh tế (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	1,9	11,5	86,6	4,3
2	Tôn trọng sinh viên;	1,9	11,4	86,6	4,3
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	1,6	10,1	88,3	4,4
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	3,9	13,6	82,5	4,2
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	2,7	13,2	84,1	4,2
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	3,8	15,6	80,6	4,2
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	4,6	15,6	79,8	4,2
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	4,2	14,9	80,9	4,2
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	3,4	14,6	82,0	4,2
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	3,2	14,2	82,5	4,2
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	3,9	14,9	81,2	4,2
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	3,2	15,2	81,6	4,2
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	4,6	12,9	82,4	4,2
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	3,4	13,5	83,2	4,2
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	3,8	13,1	83,1	4,2
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	3,6	13,6	82,8	4,2

17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	2,3	20,1	77,6	4,1
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	2,2	15,5	82,2	4,2
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	2,6	20,3	77,2	4,1
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	2,7	13,2	84,1	4,2
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>3,2</b>	<b>14,3</b>	<b>82,5</b>	<b>4,2</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 3,2%; số SV đánh giá bình thường là 14,3%; số SV hài lòng đạt 82,5%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,2.

\* **Ý kiến khác:** Có 1,0% số sinh viên góp ý như sau:

- Một số học phần nên thi đề mở;
- Giảng viên dạy hay, nhiệt tình;
- Giảng viên nên giao tiếp cởi mở với SV nhiều hơn;
- Một số giảng viên cần dạy đúng trọng tâm học phần.

#### 8.4. Khoa Sư phạm

Đã khảo sát lấy ý kiến được 17 lớp, 1600 lượt SV, 68 học phần của 68 lượt GV. Kết quả SV ý kiến về hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Sư phạm như sau:

**Bảng 8.4.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Sư phạm (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	1,0	6,1	92,9	4,5
2	Tôn trọng sinh viên;	1,3	6,1	92,6	4,5
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	1,2	4,7	94,1	4,5
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	2,0	8,9	89,1	4,4
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	1,4	8,3	90,3	4,4
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	1,3	9,2	89,5	4,4
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	1,8	9,3	88,9	4,3
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	1,5	9,5	89,0	4,3
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	1,6	6,9	91,5	4,4
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	1,8	7,7	90,5	4,4
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	1,9	9,8	88,3	4,3
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	1,9	9,5	88,6	4,3
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	1,9	8,6	89,5	4,4
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	1,5	9,1	89,4	4,4
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	1,5	7,4	91,1	4,4

16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	1,4	8,8	89,8	4,4
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	2,0	5,8	92,2	4,4
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	1,7	7,8	90,5	4,3
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	1,7	6,4	91,9	4,4
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	1,9	6,4	91,7	4,4
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>1,6</b>	<b>7,8</b>	<b>90,6</b>	<b>4,4</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 1,6%; số SV đánh giá bình thường là 7,8%; số SV hài lòng đạt 90,6%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,4.

\* **Ý kiến khác:** Không.

### 8.5. Khoa Lý luận Chính trị

Đã khảo sát lấy ý kiến được 6 lớp, 204 lượt SV, 24 học phần của 24 lượt GV. Kết quả SV ý kiến về hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Lý luận Chính trị như sau:

**Bảng 8.5.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa LLCT (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	1,9	9,2	88,9	4,3
2	Tôn trọng sinh viên;	2,4	11,5	86,1	4,3
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	1,9	9,2	88,9	4,4
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	1,9	9,2	88,9	4,3
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	2,4	7,7	89,9	4,3
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	1,9	8,2	89,9	4,3
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	1,9	9,6	88,5	4,3
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	2,4	9,6	88,0	4,3
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	2,4	14,4	83,2	4,2
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	1,9	13,5	84,6	4,3
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	1,9	13,9	84,2	4,3
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	2,4	12,5	85,1	4,2
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	2,4	13,0	84,6	4,2
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	1,9	14,9	83,2	4,2
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	1,9	13,5	84,6	4,2
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	1,9	13,5	84,6	4,2
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	2,4	13,9	83,7	4,2

18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	2,4	13,5	84,1	4,2
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	2,4	13,9	83,7	4,2
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	1,9	13,0	85,1	4,3
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>2,1</b>	<b>11,9</b>	<b>86,0</b>	<b>4,3</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 2,1%; số SV đánh giá bình thường là 11,9%; số SV hài lòng đạt 86,0%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,3.

\* **Ý kiến khác:** Có 1,0% số sinh viên góp ý như sau:

- Một số giảng viên giảng nhỏ, gây buồn ngủ cho SV.

### 8.6. Khoa Ngoại ngữ

Đã khảo sát lấy ý kiến được 6 lớp, 852 lượt SV, 24 học phần của 24 lượt GV. Kết quả SV ý kiến về hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Ngoại ngữ như sau:

**Bảng 8.6.1: SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Ngoại ngữ (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	6,4	15,4	78,2	4,1
2	Tôn trọng sinh viên;	6,0	13,4	80,6	4,1
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	5,5	12,3	82,2	4,2
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	6,3	14,4	79,3	4,1
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	6,2	13,5	80,3	4,1
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	6,1	13,9	80,0	4,1
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	7,6	12,6	79,8	4,1
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	6,2	13,6	80,2	4,1
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	5,6	14,5	79,9	4,1
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	6,5	14,3	79,2	4,1
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	6,1	13,2	80,7	4,1
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	5,8	13,6	80,6	4,1
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	6,3	14,1	79,6	4,1
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	5,5	15,8	78,7	4,0
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	6,0	15,1	78,9	4,0
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	6,2	12,6	81,2	4,1
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	0,0	46,0	54,0	3,9

18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	0,0	0,2	99,8	4,2
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	0,0	19,2	80,8	4,3
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	0,0	0,2	99,8	4,4
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>4,9</b>	<b>14,4</b>	<b>80,7</b>	<b>4,1</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 4,9%; số SV đánh giá bình thường là 14,4%; số SV hài lòng đạt 80,7%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,1.

\* **Ý kiến khác:** Có 0,9% số sinh viên góp ý như sau:

- Giảng viên dạy nhiệt tình, dễ hiểu;
- Một số giảng viên đi dạy muộn, dạy chưa đúng trọng tâm.

### 8.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

Đã khảo sát lấy ý kiến được 5 lớp, 568 lượt SV, 20 học phần của 20 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa Chăn nuôi Thú y như sau:

**Bảng 8.7.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa CNTY (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	4,3	18,1	77,6	4,1
2	Tôn trọng sinh viên;	5,6	19,3	75,1	4,1
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	3,9	19,0	77,1	4,1
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	5,0	19,7	75,3	4,1
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	5,0	21,4	73,6	4,0
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	5,3	18,6	76,1	4,1
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	6,3	21,4	72,3	4,0
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	6,2	21,5	72,3	4,0
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	5,6	21,4	73,0	4,0
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	4,4	21,4	74,2	4,1
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	5,6	24,5	69,9	4,0
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	5,1	22,1	72,8	4,0
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	6,2	22,9	70,9	4,0
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	5,8	23,4	70,8	4,0
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	7,5	21,4	71,1	4,0
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	6,3	23,4	70,3	4,0
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	3,1	46,8	50,1	3,6

18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	2,2	13,2	84,6	4,0
19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	2,7	44,3	53,0	3,7
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	2,7	12,0	85,3	4,0
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>4,9</b>	<b>22,8</b>	<b>72,3</b>	<b>4,0</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 4,9%; số SV đánh giá bình thường là 22,8%; số SV hài lòng đạt 72,3%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,0.

\* **Ý kiến khác:** Không.

### 8.8. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

Đã khảo sát lấy ý kiến được 18 lớp, 1244 lượt SV, 72 học phần của 72 lượt GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa KHTN-CN như sau:

**Bảng 8.8.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy Khoa KHTN-CN (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	1,3	6,3	92,4	4,5
2	Tôn trọng sinh viên;	1,5	6,1	92,4	4,5
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	1,1	6,0	92,9	4,5
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	2,1	7,1	90,8	4,4
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	1,2	8,1	90,7	4,4
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	2,2	7,6	90,2	4,4
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	2,2	9,9	87,9	4,4
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	2,1	8,3	89,6	4,4
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	1,5	9,3	89,2	4,4
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	1,6	9,3	89,1	4,4
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	1,7	8,9	89,4	4,4
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	1,2	8,1	90,7	4,4
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	1,6	8,5	89,9	4,4
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	2,3	8,5	89,2	4,4
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	1,7	9,3	89,0	4,4
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	1,5	8,5	90,0	4,4
17	CVHT có thường xuyên quan tâm đến lớp.	1,2	7,9	90,9	4,4
18	CVHT hướng dẫn SV về việc nắm vững các Quy chế của Bộ GDĐT, của Trường, kế hoạch học tập, sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, NCKH.	1,3	8,7	90,0	4,4

19	CVHT quản lý sinh viên sát sao, toàn diện trong quá trình học tập.	1,3	8,9	89,8	4,4
20	CVHT nhiệt tình, có trách nhiệm trong công tác tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ SV trong quá trình học tập và rèn luyện.	1,6	8,7	89,7	4,4
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>1,6</b>	<b>8,2</b>	<b>90,2</b>	<b>4,4</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 1,6%; số SV đánh giá bình thường là 8,2%; số SV hài lòng đạt 90,2%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,4.

\* **Ý kiến khác:** Có 0,4% số sinh viên góp ý như sau:

- Một số GV trong lúc giảng dạy thường hù dọa việc cấm thi SV;
- Một số giảng viên dạy hay, nhiệt tình, có tâm huyết với nghề;
- Đề thi một số học phần cần ra câu hỏi đúng trọng tâm hơn.

### 8.9. Các lớp hệ VLVH của các Khoa tại Trường

Đã khảo sát lấy ý kiến được 1 lớp, 48 lượt SV, 4 học phần của 4 GV. Kết quả SV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy hệ VLVH tại Trường như sau:

**Bảng 8.9.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy hệ VLVH (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	0,0	12,5	87,5	4,5
2	Tôn trọng sinh viên;	0,0	2,1	97,9	4,6
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	0,0	10,4	89,6	4,6
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	0,0	6,3	93,7	4,6
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	0,0	4,2	95,8	4,7
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	0,0	8,3	91,7	4,6
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	0,0	4,2	95,8	4,7
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	0,0	8,3	91,7	4,5
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	0,0	2,1	97,9	4,6
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	0,0	4,2	95,8	4,8
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	0,0	8,3	91,7	4,5
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	0,0	2,1	97,9	4,6
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	0,0	12,5	87,5	4,4
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	0,0	2,1	97,9	4,6
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	0,0	2,1	97,9	4,7
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	0,0	4,2	95,8	4,6
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>0,0</b>	<b>5,6</b>	<b>94,4</b>	<b>4,6</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của SV là 0,0%; số SV đánh giá bình thường là 5,6%; số SV hài lòng đạt 94,4%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,6.

\* **Ý kiến khác:** Có 8,3% số sinh viên góp ý như sau:

- GV dạy nghiêm túc, sáng tạo, nhiệt tình, SV dễ tiếp thu và học hỏi;
- GV đã truyền lửa và niềm tin vào cuộc sống cho SV.

### 8.10. Các lớp hệ Sau đại học

Đã khảo sát lấy ý kiến được 7 lớp, 224 lượt HV, 28 học phần của 28 lượt GV. Kết quả HV đánh giá hoạt động giảng dạy của GV dạy hệ SDH tại Trường như sau:

**Bảng 8.10.1: Hoạt động giảng dạy của GV dạy hệ SDH (ĐVT: %)**

STT	Nội dung	Không Hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Điểm số
1	GV thực hiện đúng nội quy, giờ giấc lên lớp;	0,0	1,8	98,2	4,4
2	Tôn trọng sinh viên;	0,0	2,2	97,8	4,7
3	Trang phục gọn gàng, tác phong lịch sự.	0,0	0,4	99,6	4,8
4	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ;	0,0	0,4	99,6	4,6
5	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy: giờ lên lớp, nội dung, khối lượng giảng dạy theo thời khóa biểu đã công bố;	0,0	0,4	99,6	4,8
6	Các giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả;	0,0	0,9	99,1	4,4
7	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu;	0,0	0,9	99,1	4,4
8	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần này.	0,0	21,4	78,6	4,2
9	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm.	0,0	21,0	79,0	4,6
10	Nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	0,0	0,4	99,6	4,7
11	Hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	0,0	21,0	79,0	4,5
12	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	0,0	2,2	97,8	4,7
13	SV có nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	0,0	1,3	98,7	4,7
14	Việc kiểm tra đánh giá học phần có phù hợp với chương trình dạy học.	0,0	1,3	98,7	4,4
15	Chấm bài công bằng, khách quan, chính xác, công bố điểm đúng thời hạn và Quy định của Nhà trường.	0,0	0,9	99,1	4,7
16	Nhìn chung, anh/chị có hài lòng về GV này.	0,0	1,8	98,2	4,7
<b>TRUNG BÌNH</b>		<b>0,0</b>	<b>4,9</b>	<b>95,1</b>	<b>4,6</b>

Kết quả Bảng trên cho thấy: Mức độ không hài lòng trung bình của HV là 0,0%; số HV đánh giá bình thường là 4,9%; số HV hài lòng đạt 95,1%.

Điểm số mức độ hài lòng trung bình là 4,6.

\* **Ý kiến khác:** Không.

### 9. Nhận xét chung

Trường Đại học Tây Nguyên rất quan tâm đến hoạt động giảng dạy của giảng viên các Khoa trong Trường. Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV nhằm biết được chất lượng giảng dạy của họ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong công cuộc đổi mới giáo dục đại học, nhất là việc cung cấp các sản phẩm đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

Những thông tin do người học cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng giảng dạy của GV các Khoa, các ngành trong Trường, cũng như tính phù hợp của các học phần trong chương trình đào tạo của các ngành.

Hệ CQ, người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV có mức độ hài lòng TB là 83,8%; Điểm số mức độ hài lòng TB là 4,2.

Hệ VLVH, người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV có mức độ hài lòng TB là 94,4%; Điểm số mức độ hài lòng TB là 4,6.

Hệ SDH, người học đánh giá hoạt động giảng dạy của GV có mức độ hài lòng TB là 95,1%; Điểm số mức độ hài lòng TB là 4,6.

Sau một thời gian thực hiện nhiều đợt khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên các hệ đào tạo của các Khoa trong Trường cho thấy: Tỷ lệ hài lòng của người học về giảng viên đã tăng lên, tỷ lệ không hài lòng đã giảm xuống, một số Khoa có tỷ lệ không hài lòng là 0,0%.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường điều chỉnh việc giảng dạy của đội ngũ GV các Khoa, chương trình đào tạo, điều chỉnh hình thức kiểm tra đánh giá người học,...Đồng thời, Trường có số liệu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; công khai tới người học, người dạy và các bên liên quan; là minh chứng để phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

#### **10. Đề xuất, kiến nghị**

- Trường cần nâng cấp CSVC, đầu tư thêm tài liệu học tập.
- Lãnh đạo các đơn vị cần rà soát, cải tiến các hoạt động của đơn vị để đưa hoạt động giảng dạy và học tập ngày càng tốt hơn.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (Để báo cáo);
- Các Khoa, đơn vị liên quan (Để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

**TRƯỞNG PHÒNG**

  
TH.S. Huỳnh Văn Đức